Tuần 11.docx

**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

- Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hai chị em đã viết những điều về bố: “tính rất hiền, nói  rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ”.  + Trả lời: Vì hai chị em quên không xóa dòng “Bố nấu ăn không ngon” trong tấm thiệp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  + Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  + Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.  + Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-**Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài gồm 5 khổ thơ, mỗi đoạn là 1 khổ thơ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,…*  - Luyện đọc câu dài:  *Khi con/ còn bé tí/*  *Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/*  *Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/*  *Cả ngày / con đùa nghịch*.//  *-*Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?  + Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?   1. Bạn ấy thế nào khi còn bé? 2. Mọi người như thế nào khi còn bé? 3. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?   + Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?  + Câu 4: Em thích hình  ảnh của ai nhất?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.  + HS chọn những khổ thơ mình thích.  + Học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.  + Phương án b.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ:   * Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?. * Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?. * Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?. * Mẹ: Cũng  từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ  thắc mắc không biết khi  còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.   + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em  thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Nói và nghe: Những người yêu thương**  - Mục tiêu:  + Kể về những việc em thích làm cùng người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia  đình.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.  Mẫu:  + HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?  + HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2  tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia  đình.*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý:  + Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?  + Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?  + Việc đó diễn ra như thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.  - Mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia  đình.*  - 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia  đình.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu: *Kể về những việc em thích làm cùng người thân.*  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân.  - HS thực hiện kể trước lớp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe  và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                      + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.  + Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (Làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: *Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.*  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,...  - GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b.**  - GV chọn bài tập a hoặc b.  **a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông  hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.  - Mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 5 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: + *lựu – trĩu.*  *+ địu*  *+ líu*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ biến*  *+ biếng*  *+ tiếng*  *+ tiến*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS trình bày |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Đố bạn”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng*(*tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu*), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.                     + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.  + Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.  + Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-**Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rành rọt, nắc nẻ, rúc rích,…*  - Luyện đọc câu dài: *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi…*  *-*Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?  + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba  mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  + Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của ems au khi đọc câu chuyện.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ  được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều  để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  + HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)  + HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:   * Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ. * Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình. * Câu chuyện cho em hiểu thêm về tình cảm yêu thương, ấm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).   - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Đọc mở rộng***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-**Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.    - GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.  **3.2. Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì  thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu  thích nhất  trong  văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.  - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.  - HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS trình bày theo nhóm 4.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ Phiếu đọc sách.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ  được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều  để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về người thân.  + Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).  + Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:**Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. (Làm việc nhóm 2)    - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).*  **Bài 2:**Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:  + Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).  + HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp  ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.2. Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.**  **Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)    *a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp*  *b. Để báo hiệu phần giải thích*  *c. Để báo hiệu phần liệt kê*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện  yêu cầu bài tập 3.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*  **Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện  yêu cầu bài tập 4.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:  *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS  lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  (Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* | | Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |   - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.  + Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh.**(làm việc chung cả lớp)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm:  + Chọn một  tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh).  + Cho HS nói về  đặc điểm của  sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung quanh) theo gợi ý trong SHS.  - Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài 2 Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.**(làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dấn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi chéo bài làm.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mỉnh sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau.  - GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ  sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung; và nhắc HS về nhà viết lại đoạn văn sau khi đã sửa lỗi. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và thực hiện  .  - Đại diện các nhóm thực hiện.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết tin nhắn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu  giới thiệu bức tranh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------